NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	386.19 ↓	-13.53	-3.38%
KLGD (triệu ck)	42.33 ↓	-52.31	-55.28%
GTGD (tỷ đồng)	645.22 ↓	-561.23	-46.52%
Tổng cung (triệu ck)	53.63 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.16 ↓	-2.30	-42.10%
KL bán (triệu ck)	2.63 ↓	-1.08	-29.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	78.87 ↓	-26.78	-25.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.63 ↓	-14.37	-18.90%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	417	***
Kháng cự 2	430	*
Kháng cự 3	460	***
Hỗ trợ 1	393	***
Hỗ trợ 2	330	****
Hỗ trợ 3		

* Yếu

** Trung Bình

*** Mạnh

**** Rất mạnh

Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Nhận định thị trường:

Thêm phiên giảm hôm nay, HNX-Index tính ra đã giảm 14,6% và VN-Index giảm 11,6% kể từ đầu tuần trước. Về mặt kĩ thuật, trên chỉ số hai sàn bắt đầu xuất hiện những tín hiệu Quá Bán trên các công cụ đo sức mạnh xu thế giá như RSI, S.O… và chỉ số hai sàn đã giảm quá mạnh so với những dịch chuyển của một xu thế bình thường (góc xu thế 45 độ), do đó có thể xuất hiện những phiên phục hồi bất ngờ với mức tăng tương đối mạnh mặc dù chỉ số hai sàn vẫn đang nằm trong xu thế giảm và đã phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ mạnh.

Nhà đầu tư giữ tiền mặt tạm thời chưa nên tham gia bắt đáy và tốt nhất là nên chờ đợi tín hiệu phục hồi chắc chắn từ thị trường. Ngược lại, NĐT đang còn nắm giữ cổ phiếu tới thời điểm hiện tại cũng cần cân nhắc kĩ nếu có ý định bán và nên hạn chế việc tiếp tục bán tháo cổ phiếu với mức giá thấp.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.31	-2.80	-4.44%
KLGD (triệu ck)	34.97	-40.14	-53.44%
GTGD (tỷ đồng)	320.36	-271.13	-45.84%
Tổng cung (triệu ck)	58.06	-23.72	-29.00%
Tổng cầu (triệu ck)	32.52	-64.98	-66.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.37	0.30	28.18%
KL bán (triệu ck)	1.55	0.91	141.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	23.00	11.01	91.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.83	9.23	139.97%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	68.3	***
Kháng cự 2	72	***
Kháng cự 3	85	****
Hỗ trợ 1	65	***
Hỗ trợ 2	60	***
Hỗ trợ 3	54.5	****

* Yếu

** Trung Bình

*** Mạnh

**** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 10 phiên	32,781,000
Bình quân 25 phiên	35,600,000
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	30,500,000

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Nhận định diễn biến sàn Hà Nội:

Khoảng trống mà HNX-Index tạo nên là điểm break down khỏi hỗ trợ mạnh 65 điểm, có thể thuộc dạng Breakaway gap trong các mô hình khoảng trống kĩ thuật.

HNX-Index đang có trạng thái Quá Bán tại công cụ RSI, cho thấy tình trạng giảm mạnh quá đà của chỉ số. Bên cạnh đó, dóc giảm của HNX-Index đã tạo khoảng cách khá xa với góc giảm của một xu thế bình thường là 45 độ. Theo đó khi RSI có tín hiệu phân kì dương thì đó là lúc thị trường có cơ hội phục hồi trở lại với mức phục hồi sẽ tương đối mạnh (tương ứng với lúc giảm).

HNX-Index có hỗ trợ mạnh tiếp theo ở 55 điểm, tương ứng với đáy cũ gần nhất trước đó và cũng là mức thấp nhất trong vòng 2 năm qua. Tuy nhiên, với mức giảm nhanh và mạnh như hiện tại thì việc chạm tới hỗ trợ này của HNX-Index có thể chỉ diễn ra trong 2 – 3 phiên và như vậy sẽ là khá rủi ro nếu như NĐT tiếp tục bán tháo cổ phiếu với giá rẻ trong khoảng dao động này của chỉ số HNX-Index.

HSX:

Cung cầu

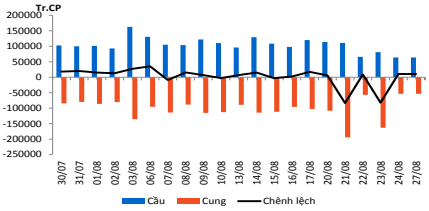

Trung bình lệnh mua/bán

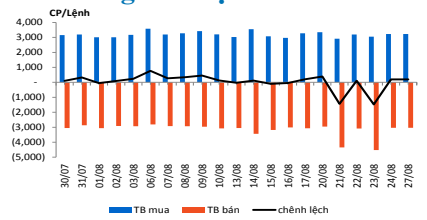

Giao dịch NĐTNN

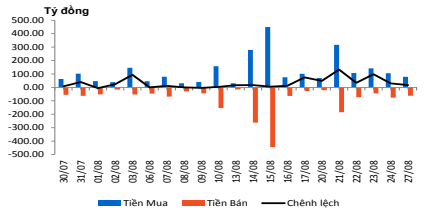

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, sắc đỏ đã quay trở lại sau một phiên hồi phục và giao dịch cũng thận trọng hơn do lực cầu bắt đáy yếu. Sàn HOSE cũng đảo chiều giảm, chỉ số VN-Index mất 4.35 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 1.09% xuống 395.37 điểm. Trong nhóm bluechips, hầu như chưa có mã nào giảm sàn dù trước đó áp lực bán của MSN, BVH… là khá mạnh. Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, HOSE có 32.9 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 464 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,38%, tương đương với 13,53 điểm và về mức 386,19 điểm, chính thức phá vỡ hỗ trợ 392 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 42,3 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương với 645,22 tỷ đồng. Khối NĐTNN tiếp tục mua ròng hơn 1,7 triệu đơn vị, giá trị mua ròng hơn 29 tỷ đồng.

HNX:

Cung cầu

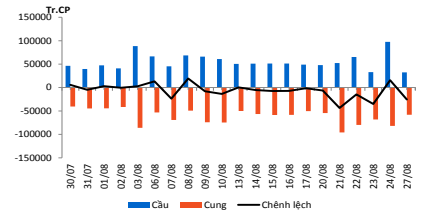

Trung bình lệnh mua/bán

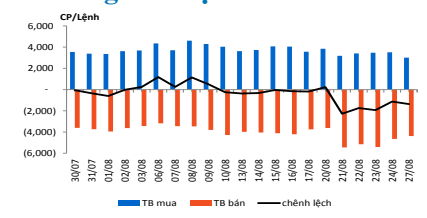

Giao dịch NĐTNN

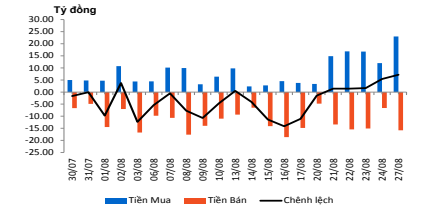

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đầu phiên giao dịch, Không có nhiều giao dịch được thực hiện trong những phút mở cửa, HNX-Index giảm hơn 2% ngay khi mở cửa, nhưng số mã giảm giá chỉ hơn 50 và gần 30 mã tăng giá. Lúc 9h15, chỉ số HNX-Index giảm 1.37 điểm xuống 2.17% xuống 61.74 điểm. Giao dịch đạt khoảng 3.36 triệu đơn vị, tương đương 30 tỷ đồng. Phiên sáng, HNX có 27.24 triệu đơn vị, tương đương 252 tỷ đồng. Cho đến hết buổi sáng, áp lực bán tháo của nhà đầu tư vẫn chưa dừng lại mà không ngừng được đẩy mạnh.

Cuối phiên, HNX-Index giảm 4,43%, tương đương với 2,8 điểm về mức 60,31 điểm. Thanh khoản HNX hôm nay chỉ đạt 30,4 triệu đơn vị, tương đương 250,8 tỷ đồng. Tình trạng dư bán giá sàn vẫn còn tiếp diễn trên nhiều cổ phiếu bluechips.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> *www.pvnindex.vn*

Chỉ số Đại diện

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	723.61	-37.26	-4.9
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	646.3	-32.85	-4.84
PVN ALLSHARE	629.51	-31.6	-4.78
PVN ALLSHARE HNX	494.22	-26.69	-5.12
PVN ALLSHARE HSX	684.5	-34.53	-4.8
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1075.36	-55.07	-4.87
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	774.65	-35.21	-4.35
PVN Tài Chính	513.32	-26.95	-4.99
PVN Công Nghiệp	387.83	-17.49	-4.31
PVN Dầu Khí	607.28	-30.97	-4.85
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	724.88	-35.38	-4.65

Chỉ số PVN 10

Chỉ số Ngành

Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

			Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong rổ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 mã cổ phiếu đứng giá do không có giao dịch nào được thực hiện, duy nhất một mã tăng giá là PXT, còn lại 25 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm mạnh tới 4,39% và tổng khối lượng giao dịch đạt 9,920 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/08:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	0.00	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	11,600	-6.67	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,400.0	190,900	-5.56	0.20	0.33	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,000.0	837,900	-6.59	1.39	1.13	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,000.0	87,400	-6.67	0.65	4.43	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,500.0	99,900	-2.17	0.45	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,600.0	136,820	-6.67	0.75	1.88	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,300.0	6,200	-5.10	1.63	4.25	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,500.0	377,200	-6.86	0.61	6.83	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,200.0	25,500	-5.59	0.65	7.68	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,100.0	13,100	-6.82	0.39	1.92	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	1,414,700	-4.76	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,600.0	3,303,270	-5.71	0.29	2.48	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	37,600.0	338,670	-4.81	3.03	12.05	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,100.0	851,030	-4.87	2.22	5.99	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,300.0	90,100	-2.69	1.16	3.08	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,000.0	27,140	-4.76	0.52	4.38	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,000.0	291,000	-4.35	0.63	2.71	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	36,600.0	161,830	-4.94	1.79	5.17	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,700.0	55,880	-2.63	0.36	2.87	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	32,500.0	360,230	-4.97	1.10	6.39	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,000.0	381,450	-4.76	0.88	12.66	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,400.0	724,740	-4.35	0.45	40.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,300.0	21,730	-3.64	0.51	3.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,000.0	3,280	-4.76	0.36	2.08	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	108,740	-4.12	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200.0	20	1.96	0.48	3.42	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	20,100	20,000	-0.50	54,054,936
MBB	13,900	13,400	-3.60	43,698,893
SSI	19,000	18,100	-4.74	37,909,915
DPM	39,000	37,100	-4.87	31,991,994
CSM	25,400	24,200	-4.72	25,361,555

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TLG	18,100	19,000	900	4.97
DRL	22,200	23,300	1,100	4.95
CLC	14,500	15,200	700	4.83
FBT	10,800	11,300	500	4.63
BT6	6,500	6,800	300	4.62

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
VFG	41,000	38,000	-3,000	-7.32
HCM	20,000	19,000	-1,000	-5.00
IMP	40,000	38,000	-2,000	-5.00
BMC	52,000	49,400	-2,600	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	15,050	VIC	8,801
DRC	9,324	CTG	6,444
PVD	5,915	FPT	5,583
FPT	5,599	VCB	5,370
DPM	5,501	DPM	5,096

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	10,100	9,400	-6.93	48,670
SHB	6,800	6,500	-4.41	27,683
KLS	9,100	8,500	-6.59	23,166
PVX	7,000	6,600	-5.71	21,897
SVN	41,800	41,800	0.00	21,233

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ADC	8,600	9,200	600	6.98
TH1	26,000	27,800	1,800	6.92
DHI	3,000	3,200	200	6.67
MEC	4,600	4,900	300	6.52
CT6	7,700	8,200	500	6.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KHB	4,300	4,000	-300	-6.98
CX8	4,300	4,000	-300	-6.98
CTA	4,300	4,000	-300	-6.98
SD4	4,300	4,000	-300	-6.98
VND	10,100	9,400	-700	-6.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	8,640	VND	6,240
PVS	7,261	PVX	1,504
LAS	2,875	PVS	1,485
PGS	1,729	VCG	1,191
VNR	181	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339